TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST Ngày: 10- 3- 2025 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu quen biết và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nên dẫn đến cãi nhau thường xuyên. Ngoài ra do anh T không lo làm ăn, cờ bạc, rượu chè. Bản thân nghĩ đến con chung và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị nhẫn nhịn khuyên giải anh T nhưng anh T bỏ mặc không quan tâm. Từ lý do này nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Đến nay tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị S và anh T có 4 con chung là Nguyễn Thanh N sinh ngày 27/11/2003, Nguyễn Thanh L, sinh ngày 09/02/2006, Nguyễn Thanh Thiên Ý, sinh ngày 02/12/2018 và Nguyễn Phước T1, sinh ngày 09/6/2020. Hiện nay hai cháu Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh L đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng hai cháu Nguyễn Thanh Thiên Ý và Nguyễn Phước T1 do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ý và cháu T1, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã nhận các thông báo của Tòa án nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thảo S được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thanh Thiên Ý và cháu Nguyễn Phước T1 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh T ở thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo S và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh T là hoàn toàn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị S là do anh T cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Về phía anh T đã được Tòa án thông báo về việc hòa giải nhưng anh T không đến tham gia. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị S được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị S và anh T có bốn con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày 27/11/2003, Nguyễn Thanh L, sinh ngày 09/02/2006, Nguyễn Thanh Thiên Ý, sinh ngày 02/12/2018 và Nguyễn Phước T1, sinh ngày 09/6/2020. Cháu N và cháu L đã thành niên. Đối với cháu Ý và cháu T1, khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi dưỡng. Về phía anh T không có ý kiến phản đối. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Ý và cháu T1 đang sống với mẹ. Do đó để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho hai cháu nên giao cháu Ý và cháu T1 cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị S không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị S khai không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thảo S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 81, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thảo S được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Thiên Ý, sinh ngày 02/12/2018 và Nguyễn Phước T1, sinh ngày 09/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Thảo S được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị S khai không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo S phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004333 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ